

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2020/HS-ST**

Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Dương P; Sinh ngày: 03/3/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 5/21/3 đường MC, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Dương Thị T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2020.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Mạnh H; Sinh năm: 1995; Thường trú: 5/7E (số mớ: 5/7/23) đường MC, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Dương Thị T; Sinh năm: 1969; Trú tại: 5/21/3 đường MC, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, tổ công tác 363 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Mạnh H đang điều khiển xe gắn máy biển số 72E1-024.98 chở Nguyễn Dương P chạy đến trước nhà số 95 đường Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của P 01 cái bóp da màu nâu, bên trong bóp có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy đá), nên đã giao P, H cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Dương P khai: Do nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ 35 phút ngày 07/5/2020, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L3-034.75 đến bên hông bên xe Miền Tây gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng. Sau khi cất gói ma túy trong bóp da để trong túi quần phía sau bên trái, P đem chiếc xe gắn máy biển số 59L3-034.75 đến tiệm cầm đồ Bích Vân (địa chỉ 402 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6) cầm lấy 10.000.000 đồng rồi điện thoại kêu bà Dương Thị T (mẹ của P) đến tiệm cầm đồ gặp P lấy tiền đi trả nợ, đồng thời P đưa luôn biên nhận cầm xe cho bà Thuyền giữ. Sau đó, P gọi điện thoại nhờ Nguyễn Mạnh H đến chờ về giùm, H đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 72E1-024.98 đến chở P chạy về đến trước nhà số 95 đường Lý Chiêu Hoàng thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Mạnh H khai không biết việc Nguyễn Dương P mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Dương P đối chất với Nguyễn Mạnh H, cả hai đều xác nhận H không hùn tiền với P mua ma túy cũng như H không biết việc P có đem theo ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Tại Kết luận giám định số: 774/KLGD-H ngày 15 tháng 5 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Đặng Hồng Thanh Hải (người chứng kiến), Nguyễn Dương P và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5112g (một phẩy năm một một hai gam), loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Mạnh H, Cơ quan điều tra không chứng minh được H có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Dương P, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Dương P, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Dương P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Dương P khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng để dành sử dụng và bị

Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 95 đường Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6 vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Dương P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Dương P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 774/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 1,4407 gam; 01 bốp da màu nâu.

Trả lại bị cáo Nguyễn Dương P 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đỏ, phía sau lưng ghi chữ Oppo và 01 sim điện thoại số 0909495400 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Dương P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Dương P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Dương P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Nguyễn Mạnh H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Dương P đã cất giữ 1,5112 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay

sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai cất giữ số ma túy này để sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Dương P không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Dương P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Dương P là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Dương P còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 774/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 1,4407 gam; 01 bóp da màu nâu, là vật cầm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đỏ, phía sau lưng ghi chữ Oppo và 01 sim điện thoại số 0909495400 thu giữ của bị cáo Nguyễn Dương P đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều

tra viên), Nguyễn Dương P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 85/PNK ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKS-Q6 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59L3-034.75, số máy JF86E5110266, số khung RLHJF5834LZ403414 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Xanh Nâu Bạc, dung tích 108) mà bị cáo Nguyễn Dương P khai sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không thu hồi được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với Nguyễn Mạnh H, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng chất ma túy của Nguyễn Mạnh H thì ngày 07/5/2020, Công an Quận 6 đã bàn giao H cùng các tài sản thu giữ của H gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng (bên trong có 01 sim điện thoại số 0822359794), 01 chiếc xe gắn máy biển số 72E1-02498, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử cho Công an Phường 10, Quận 6 xử lý theo thẩm quyền (BL97). Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định đưa Nguyễn Mạnh H vào Cơ sở Xã hội Nhì Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 155/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người phụ nữ mà bị cáo Nguyễn Dương P khai bán ma túy cho bị cáo ở khu vực bên xe Miền Tây, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo Nguyễn Dương P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Dương P** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dương P** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 774/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 1,4407 (một phẩy bốn bốn không bảy) gam; 01 (một) bốp da màu nâu.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Dương P 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu đỏ, phía sau lưng ghi chữ Oppo và 01 (một) sim điện thoại số 0909495400 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Dương P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Dương P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Dương P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên